**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3/2025 – Chồi 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **I. Phát triển vận động**:  1.Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  2.Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp  3.Trẻ thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế và các tố chất trong vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.  10. Trẻ có khả năng phối hợp, vận động khéo léo cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt  **II. Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe:**  15.Trẻ có khả năng thực hiện một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân, giữ gìn sức khỏe | **A/ Phát triển vận động:**  - Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  **Hô hấp:** Hít vào thở ra (Trang 27 sách bài tập phát triển vận động cho trẻ 4- 5 tuổi).  **1.Tay:**  1.2 Co và duỗi tay, vỗ hai bàn tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) Trang 29- 30  Bài tập 3: Đưa hai tay lên cao, vỗ hai bàn tay vào nhau, gập khủyu tay  **2.Lưng- bụng – lườn**  2.3 Nghiêng người sang phải, sang trái (Trang 34-35)  Bài tập 1: Hai tay dang ngang, nghiêng người sang phải, sang trái  **3.Chân**  3.2 Ngồi xổm, đứng lên, (Trang 36)  Bài tập 2: Ngồi xổm, đứng lên  **4. Bật**  Bật tách chân, khép chân.  **Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động:**  **Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động:**  - Tung, ném, bắt:  +Tung bóng lên cao và bắt. (T2)  + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 3 m). (T3)  + Tự đập và bắt bóng liên tiếp từ 4 – 5 lần. (T4)  **- Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:**  + Vẽ nhà, xe.  + Xâu, buộc dây.  + Cắt thành thạo theo đường thẳng.  **B/ Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ:**  - Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:  + Rau, quả chín có nhiều vitamin.  - Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:  + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.  + Tập đánh răng, lau mặt.  + Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.  - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe  - Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:  + Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu  **Giáo dục nha học đường:**  + Bài 6: các thói quen xấu gây lệch răng và hàm. | **Phát triển vận động:**  **1.Tay:**  1.2 Co và duỗi tay, vỗ hai bàn tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) Trang 29- 30  Bài tập 3: Đưa hai tay lên cao, vỗ hai bàn tay vào nhau, gập khủyu tay  **2.Lưng- bụng – lườn**  2.3 Nghiêng người sang phải, sang trái (Trang 34-35)  Bài tập 1: Hai tay dang ngang, nghiêng người sang phải, sang trái  **3.Chân**  3.2 Ngồi xổm, đứng lên, (Trang 36)  Bài tập 2: Ngồi xổm, đứng lên  **4. Bật**  Bật tách chân, khép chân.  **Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động:**  **Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động:**  - Tung, ném, bắt:  +Tung bóng lên cao và bắt. (T2)  + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 3 m). (T3)  + Tự đập và bắt bóng liên tiếp từ 4 – 5 lần. (T4)  **Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:**  + Vẽ nhà, xe.  + Xâu, buộc dây.  + Cắt thành thạo theo đường thẳng. | **1. TRÒ CHƠI DÂN GIAN:**  - Tập tầm vông  - Lùa vịt  - Hai người ba chân.  - Lộn cầu vồng  **2. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG:**  ***- Kỹ năng vận động cơ bản CT GDMN:***  + Trèo qua ghế dài1,5m x 30cm.  + Trèo lên, xuống 5 gióng thang.  + Tung bóng lên cao và bắt.  + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 3 m).  ***- Trò chơi vận động:***  + Chuyền bóng  + Chim bay, cò bay  + Tung bóng  + Bão thổi  + Vượt chướng ngại vật.  + Bật qua vật cản  **3. QUAN SÁT:**  - Nội dung quan sát:  + Môi trường trang trí lễ hội  + quang cảnh trước cổng trường  + Quan sát phương tiện giao thông  + Quan sát cây ăn lá | **A/ Chủ đề nội dung:**  **THÁNG 3 :**  **PHƯƠNG TIÊN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  - Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  Hô hấp: Hít vào thở ra (Trang 27 sách bài tập phát triển vận động cho trẻ 4- 5 tuổi).  1.Tay:  1.2 Co và duỗi tay, vỗ hai bàn tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) Trang 29- 30  Bài tập 3: Đưa hai tay lên cao, vỗ hai bàn tay vào nhau, gập khủyu tay  2.Lưng- bụng – lườn  2.3 Nghiêng người sang phải, sang trái (Trang 34-35)  Bài tập 1: Hai tay dang ngang, nghiêng người sang phải, sang trái  3.Chân  3.2 Ngồi xổm, đứng lên, (Trang 36)  Bài tập 1: Ngồi xổm, đứng lên  4.Bật tách chân khép chân  - Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:  + Cài, cởi cúc, xâu, buộc dây  + Cắt thành thạo theo đường thẳng.  - Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt  + Tập đánh răng, lau mặt.  + Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.  + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.  - Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:  + Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu, … |
| 1. **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Khám phá khoa học:**  2.Trẻ tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá, xem xét, tìm tòi đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh  6.Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, suy luận, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.  **Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:**  19.Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc.  20. Trẻ biết đo lường và nói kết quả.  22. Trẻ biết so sánh đặc điểm của các hình dạng.  **Khám phá xã hội:**  38.Trẻ thể hiện một số hiểu biết về một số ngày lễ hội. | **A.Khám phá khoa học:**  **3.Phương tiện giao thông**  - Trẻ biết được đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.  - Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơnđể ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.  **B.Làm quen với một số khái niệm về toán**  **3.So sánh, sắp xếp theo quy tắc:**  - Trẻ so sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.  - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại  **4. Đo lường:**  - Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.  **5. Hình dạng:**  - Trẻ so sánh điểm khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.  - Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.  **C.Khám phá xã hội**  **3. Lễ hội**  - Trẻ kể tên và nói đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội:  + Lễ hội Quốc tế Phụ nữ 8 tháng 3. | **A.Khám phá khoa học:**  **3.Phương tiện giao thông**  - Trẻ biết được đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.  **B.Làm quen với một số khái niệm về toán:**  **3.So sánh, sắp xếp theo quy tắc:**  - Trẻ so sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.  - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại  **5. Hình dạng:**  - Trẻ so sánh điểm khác nhau và giống nhau của các hình: hình tam giác, hình chữ nhật.  - Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.  **C.Khám phá xã hội**  **3. Lễ hội**  - Trẻ kể tên và nói đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội:  + Lễ hội Quốc tế Phụ nữ 8 tháng 3 |  | **A/ Chủ đề nội dung:**  **PHƯƠNG TIÊN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  - Trẻ biết được đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông đường bộ và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.  - Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.  - So sánh, sắp xếp theo quy tắc  + Trẻ so sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.  + Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại  **B/ Chủ đề sự kiện: LỄ HỘI 8/3**  - Trẻ kể tên và nói đặc điểm nổi bật của một số lễ hội 8/3  - Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình. |
| 1. **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Nghe:**  1.Trẻ nghe, hiểu lời nói.  5.Trẻ có khả năng nghe và cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, đồng dao phù hợp với độ tuổi.  **Nói:**  6. Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.    **Làm quen với đọc, viết:**  18.Trẻ làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống. | **Nghe hiểu lời nói:**  - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.  - Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi phù hợp với độ tuổi.  + Truyện “Dê con nhanh trí”  “cây táo thần”  “Kiến con đi ô tô”  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống:**  a.Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống  - Trẻ phát âm các tiếng có chứa các âm khó.  - Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động.  - Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.  + Đọc thơ “  **Làm quen với đọc, viết:**  -Trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, cấm lửa, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...).  - Trẻ sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng, .. | **Nghe hiểu lời nói:**  - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.  - Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi phù hợp với độ tuổi.  + Truyện “Kiến con đi ô tô” (T3)  “Cây táo thần” (T2)  “Dê con nhanh trí” (T4)  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống:**  a.Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống  - Trẻ phát âm các tiếng có chứa các âm khó.  - Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động.  - Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.  - Trẻ mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.  **Làm quen với đọc, viết:**  - Trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, cấm lửa, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...). |  | **A/ Chủ đề nội dung:**  - Trẻ mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.  - Trẻ phát âm các tiếng có chứa các âm khó.  - Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động  - Trẻ sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..  **PHƯƠNG TIÊN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.  - Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè,  - Trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, cấm lửa, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...).  **B/ Chủ đề sự kiện:**  **THÁNG 3 : LỄ HỘI 8/3**  - Trẻ mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.  - Trẻ sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, thiệp chúc mừng,..  - Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè, … |
| 1. **Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Phát triển tình cảm:**  4. Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.  **Phát triển kỹ năng xã hội:**  22.Trẻ thực hiện một số quy tắc ứng xử xã hội, quan tâm đến môi trường.  23.Trẻ thực hiện quy định trong sinh hoạt ở lớp. | **Phát triển tình cảm:**  1.Trẻ thể hiện ý thức bản thân:  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.  - Trẻ quan tâm đến lễ hội  **Phát triển kỹ năng xã hội**  - Trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.  - Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực.  - Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).  - Trẻ quan tâm đến môi trường.  - Trẻ tiết kiệm điện, nước, không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.  - Trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường, biết bỏ rác đúng nơi quy định. | **Phát triển tình cảm:**  1.Trẻ thể hiện ý thức bản thân:  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.  - Trẻ quan tâm đến lễ hội  **Phát triển kỹ năng xã hội**  - Trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.  - Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực.  - Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).  - Trẻ quan tâm đến môi trường. |  | **A/ Chủ đề nội dung:**  **THÁNG 3 :**  **PHƯƠNG TIÊN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.  - Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).  - Trẻ biết được hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.  - Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực  **B/Chủ đề sự kiện: LỄ HỘI 8/3**  - Trẻ quan tâm đến lễ hội.  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc vui, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.  - Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...). |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)**  1.Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật .    **Một số kĩ năng trong hoạt động)**  8. Trẻ yêu thích, hào hứng có kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp. | - Trẻ bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.  \* Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.  + Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc  + Trẻ phối hợp các kỹ năng trong nặn, cắt, xé dán, xếp hình các lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.  - Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình. | - Trẻ bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.  \* Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.  + Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc  + Trẻ phối hợp các kỹ năng trong nặn, cắt, xé dán, xếp hình các lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.  - Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.  + Hát “bông hoa mừng cô”  + Nghe hát “Cây trúc xinh”  + Hát “Đường em đi”  + Vận động theo nhạc “Mẹ yêu không nào”  + Làm hoa ngày 8/3 (đề tài)  + Vẽ hoa mừng 8/3 (đề tài)  + Vẽ ô tô (mẫu)  + Cắt dán hàng rào (mẫu)  + Cắt thành thạo theo đường thẳng (đề tài) |  | **A/ Chủ đề nội dung****:**  **PHƯƠNG TIÊN GIAO THÔNG ĐƯỜNG**  - Trẻ bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.  **B/ Chủ đề sự kiện: LỄ HỘI 8/3**  - Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc, |